

Biểu 4a

**SỐ LIỆU XÉT DUYỆT THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP VÀ
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

Đơn vị: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai

*(Kèm theo Thông báo xét duyệt quyết toán số 249/TB-STTTT ngày 30/3/2018
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai)*

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Dự toán	Thực hiện
A	B	1	2
1	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang		
2	Thu trong năm	1.000.000.000	4.017.468.726
2.1	Thu từ tư vấn giám sát	60.000.000	123.409.091
2.2	Thu từ dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống công nghệ thông tin	350.000.000	600.143.636
2.3	Thu từ xây dựng và cung cấp các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin	350.000.000	2.273.888.636
2.4	Thu từ dịch vụ đào tạo, chuyển giao công nghệ....	240.000.000	1.020.027.363
3	Chi trong năm	800.000.000	2.584.210.213
3.1	Chi phí lương	180.000.000	226.972.312
3.2	Chi phí vật tư	80.000.000	86.299.092
3.3	Chi phí thuê ngoài, mua phần mềm....	200.000.000	1.383.181.818
3.4	Tiền ăn ca	73.000.000	74.760.000
3.5	Chi phí khác	267.000.000	812.996.991
4	Chênh lệch thu lớn hơn chi (04=01+02-03) (*)	200.000.000	1.433.258.513
5	Nộp ngân sách nhà nước	40.000.000	286.651.703
5.1	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	40.000.000	286.651.703
6	Nộp cấp trên		
7	Bổ sung nguồn kinh phí (40% Cải cách tiền lương)	64.000.000	458.642.724
8	Trích lập các quỹ	96.000.000	687.964.086
8.1	Quỹ phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh	15.000.000	171.991.022
8.2	Quỹ khen thưởng	20.000.000	35.000.000
8.3	Quỹ phúc lợi	30.000.000	132.402.064
8.4	Quỹ bổ sung thu nhập	31.000.000	348.571.000
9	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối năm (09=04-05-06-07-08)		